

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2021/TLST - HNGĐ, ngày 06/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã Á, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Hiện đang cư trú tại: 22 Rue Nationale 75013, Paris. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Cù Hoàng Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Cù Hoàng Đ kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 13/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị L và anh Đ được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ năm 2018, sau khi chị L đi lao động tại nước ngoài. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do mỗi người một nơi không có thời gian, điều kiện bên nhau để chia sẻ cùng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, cuộc sống không tìm thấy tiếng nói chung nên không

còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau và hiện nay cả chị L và anh Đ đều có quan hệ ngoài vợ chồng với người khác. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đặng Thị L và anh Cù Hoàng Đ có 02 con chung là Cù Thị Trà My, sinh ngày 12/8/2011 và cháu Cù Hoàng L, sinh ngày 27/3/2013. Chị Đặng Thị L đồng ý giao hai con chung cho anh Cù Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành.

Chị Đặng Thị L trình bày do điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án, nên xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho anh Đặng Văn T, sinh năm 1991 (em trai chị L); địa chỉ: Thôn 4, xã Á, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Cù Hoàng Đ trình bày: Giữa anh và chị Đặng Thị L hiện nay không phát sinh mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm với chị L, tuy nhiên do điều kiện, hoàn cảnh sống nên chị L yêu cầu ly hôn anh Đ ý. Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Cù Thị Trà M, sinh ngày 12/8/2011 và cháu Cù Hoàng L, sinh ngày 27/3/2013 đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cù Hoàng Đ cho biết hiện nay, do tính chất công việc nên anh không thể có mặt để giải quyết vụ án, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Cù Hoàng Đ.

- Về con chung: Giao hai con chung Cù Thị Trà M, sinh ngày 12/8/2011 và cháu Cù Hoàng L, sinh ngày 27/3/2013 cho anh Cù Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Đặng Thị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về án phí: Buộc chị Đặng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Đặng Thị L hiện đang lao động tại Pháp có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Đặng Thị L có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Đặng Văn Toàn, sinh năm 1991 (em trai chị L); địa chỉ: Thôn 4, xã Ân Phú, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án anh Cù Hoàng Đ xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình vắng mặt chị L và anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Cù Hoàng Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 13/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ân Phú, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2018 sau khi chị L đi lao động tại nước ngoài. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung và do khoảng cách về địa lý mỗi người một nơi nên không có điều kiện bên nhau để chia sẻ cùng nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau, không còn quan tâm đến nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị L và anh Đ không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Cù Hoàng Đ.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đặng Thị L và anh Cù Hoàng Đ có 02 con chung là Cù Thị Trà M, sinh ngày 12/8/2011 và cháu Cù Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2013, từ khi chị L đi lao động tại nước ngoài đến nay, các cháu được anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, các cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị L hiện đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung. Chị L và anh Đ đều thống nhất giao hai con cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự thống

nhất này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Cù Hoàng Đ

2. Về con chung: Giao hai con chung Cù Thị Trà M, sinh ngày 12/8/2011 và cháu Cù Hoàng L, sinh ngày 27/3/2013 cho anh Cù Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Đặng Thị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000068 ngày 03/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Đặng Thị L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã V
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân